

ĐỌC HIỂU THƠ

MỨC ĐỘ CÂU HỎI	CÂU HỎI MINH HỌA						
NHẬN BIẾT (Câu 1,2 trong đề) - Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ. 1. Thất ngôn bát cú Đường Luật (Qua đềo ngang, Thu điều => có 8 câu, mỗi câu 7 chữ) 2. Thất ngôn tứ tuyệt Đường Luật (Bánh trôi nước – HXH) => có 4 câu, mỗi câu có 7 chữ. 3. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường Luật (5 chữ 4 câu) 4. Lục Bát (Truyện Kiều – NDu) 5. Song thất lục bát (2 câu 7 chữ + câu 6 – 8) 6. Thể thơ bốn chữ 7. Thể thơ năm chữ 8. Thể thơ sáu chữ 9. Thể thơ bảy chữ 10. Thể thơ tám chữ 11. Thể thơ TỰ DO Vận nước (Thiên sư Pháp Thuận) (văn cách/văn tréo) Quốc tộ như đằng lạc, Nam thiên lý thái bình. Vô vi cư điện các Xử xử tức đao binh. (Bản dịch thơ của Đoàn Thảng: Vận nước như mây quấn, Trời Nam mở thái bình. Vô vi trên điện các, Chồn chồn dứt đao binh). Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy – 7 chữ Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu – 7 chữ	Câu 1. Thể thơ  <table><tr><th>Thơ bốn chữ</th><th>Thơ năm chữ</th><th>Thơ sáu chữ</th></tr><tr><td> THƯƠNG ÔNG (Tú Mỡ) Ông bị đau chân Nó sưng nó tấy Đi phải chống gậy Khập khiễng khập khà Bước lên thêm nhà Nhắc chân quá khó Thấy ông nhăn nhó Viết chơi ngoài sân Lon ton lại gần (văn liền/văn ôm) </td><td> Sóng (Xuân Quỳnh) Dữ dội và dịu êm, Ồn ào và lặng lẽ. Sóng không hiểu nổi mình, Sóng tìm ra tận bể. Ôi con sóng ngày xưa, Và ngày sau vẫn thế. Nỗi khát vọng tình yêu, Bồi hồi trong ngực trẻ. ... </td><td> Dặn con (Trần Nhuận Minh) Chẳng ai muốn làm hành khất Tội trời dày ở nhân gian Con không được cười giễu họ Dù họ hôi hám úa tàn Nhà mình sát đường, họ đến Cố cho thì có là bao Con không bao giờ được hỏi Quê hương họ ở nơi nào... </td></tr></table>	Thơ bốn chữ	Thơ năm chữ	Thơ sáu chữ	THƯƠNG ÔNG (Tú Mỡ) Ông bị đau chân Nó sưng nó tấy Đi phải chống gậy Khập khiễng khập khà Bước lên thêm nhà Nhắc chân quá khó Thấy ông nhăn nhó Viết chơi ngoài sân Lon ton lại gần (văn liền/văn ôm)	Sóng (Xuân Quỳnh) Dữ dội và dịu êm, Ồn ào và lặng lẽ. Sóng không hiểu nổi mình, Sóng tìm ra tận bể. Ôi con sóng ngày xưa, Và ngày sau vẫn thế. Nỗi khát vọng tình yêu, Bồi hồi trong ngực trẻ. ...	Dặn con (Trần Nhuận Minh) Chẳng ai muốn làm hành khất Tội trời dày ở nhân gian Con không được cười giễu họ Dù họ hôi hám úa tàn Nhà mình sát đường, họ đến Cố cho thì có là bao Con không bao giờ được hỏi Quê hương họ ở nơi nào...
Thơ bốn chữ	Thơ năm chữ	Thơ sáu chữ					
THƯƠNG ÔNG (Tú Mỡ) Ông bị đau chân Nó sưng nó tấy Đi phải chống gậy Khập khiễng khập khà Bước lên thêm nhà Nhắc chân quá khó Thấy ông nhăn nhó Viết chơi ngoài sân Lon ton lại gần (văn liền/văn ôm)	Sóng (Xuân Quỳnh) Dữ dội và dịu êm, Ồn ào và lặng lẽ. Sóng không hiểu nổi mình, Sóng tìm ra tận bể. Ôi con sóng ngày xưa, Và ngày sau vẫn thế. Nỗi khát vọng tình yêu, Bồi hồi trong ngực trẻ. ...	Dặn con (Trần Nhuận Minh) Chẳng ai muốn làm hành khất Tội trời dày ở nhân gian Con không được cười giễu họ Dù họ hôi hám úa tàn Nhà mình sát đường, họ đến Cố cho thì có là bao Con không bao giờ được hỏi Quê hương họ ở nơi nào...					

Ngàn dâu xanh ngắt một màu – 6 chữ
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai. – 8 chữ

(Chinh phụ ngâm, Đoàn Thị Điểm)

Câu ca dao:

“Phiên chợ đông con cá hồng em chê
nhạt,
Phiên chợ tàn con cá bạc em lại khen
ngon”

“Yêu nhau mấy núi cũng leo,
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua”.
“Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo Ngũ lục
sông cũng lội, thất bát cửu đèo cũng
qua”. => lục bát biến thể.

- Nhận biết **vần, nhịp**

Tương tự

Bao giờ / bến mới gặp đò 2/4

Hoa khuê các/ bướm giang hồ/ gặp nhau.

(1) chúng tôi qua /cái khắc nghiệt mùa khô – 8 chữ

qua mùa mưa /mùa mưa dai dẳng – 7 chữ

vòng mắc cột trâm/ đêm ướt sũng

xuống vượt sông dưới pháo sáng nhạt nhòa

đôi lúc ngăn người một ráng đỏ chiều xa

quên đời mình thêm tuổi

chân dếp lớp đạp mơn trâm ngon núi

mà không hề rợn bóng xuống tương lai

(Thanh Thảo, *Một người lính nói về thế hệ mình*,
dẫn theo thivien.net) – thể thơ **TỰ DO**

Thể thơ..., gieo vần (chân/ lưng), nhịp
ngắt (đều đặn/ đa dạng, linh hoạt) =>
rẻo rất tính nhạc. => **THUỘC LÒNG**

- **Dấu hiệu thể loại của bài thơ.**

Thơ bảy chữ	Thơ tám chữ
MÙA XUÂN XANH (Nguyễn Bính)	LỜI KÝ NỮ (Xuân Diệu)
Mùa xuân là cả một mùa xanh Giời ở trên cao, lá ở cành Lúa ở đồng tôi và lúa ở Đồng nàng và lúa ở đồng anh .	... Em sợ lắm. Giá băng tràn mọi nẻo. Trời đầy trắng lạnh lẽo suốt xương da. Người giai nhân: bến đợi dưới cây già; Tình du khách: thuyền qua không buộc chặt.
Cò nằm trên mộ đợi thanh minh Tôi đợi người yêu đến tự tình Khỏi lụy tre làng tôi nhận thấy Bắt đầu là cái thất lung xanh .	Lời ký nữ đã vỡ vì nước mắt . Cuộc yêu đương gay gắt vì lòng chơi . Người viễn du lòng bạn nhớ xa khơi , Gỡ tay vương để theo lời gió nước.
(gieo vần chân)	Xao xác tiếng gà. Trắng ngà lạnh buốt. Mắt run mờ, kỷ nữ thấy sông trôi. Du khách đi. - Du khách đã đi rồi.

Vần chính (chính vận) Tròn – non – son		Vần chân (cước vận) vần được gieo ở cuối đồng thơ	Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng , Trời ơi! người ấy có buồn không ?
	GIEO VẦN		Vị trí gieo vần
Vần thông (thông vận) oa – a uôi – ui		Vần lưng (yêu vận) vần được gieo ở giữa đồng thơ	Anh không xứng là biển xanh Nhưng anh muốn em là bờ cát trắng Bờ cát dài phẳng lặng Sôi ánh nắng pha lê...

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ.

Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do.

Câu 1b. Chỉ ra những đặc điểm hình thức của đoạn thơ. (Đề 8 – sách thầy Thống)

- Sử dụng **thể thơ** tự do (số chữ trong các dòng thơ và cách **ngắt nhịp khác nhau, nhiều vần...**) **TRÒN – NON – SON**
- Các chữ đầu dòng không viết hoa
- Sử dụng nhiều biện pháp tu từ.
- **Gieo vần / ngắt nhịp**

- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.

MÀU HOA ĐỎ (Nguyễn Đức Mậu)

Có người lính mùa Thu ấy ra đi từ mái tranh nghèo
 Có người lính mùa Xuân ấy ra đi từ ấy không về,
 Dòng tên anh khắc vào đá núi,
 Mây ngàn hoá bóng cây che
 Chiều biên cương trắng trời sương núi
 Mẹ già môi mắt nhìn theo.

Việt Nam ơi Việt Nam!

Núi cao như tình mẹ bốn mùa tóc bạc nổi thương con.

Việt Nam ơi Việt Nam!

Ngon núi nơi anh ngã xuống

Rực cháy lên màu hoa đỏ phía rừng xa

Rực cháy lên màu hoa đỏ trước hoàng hôn...

- Nhận biết được **đề tài**, hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các **biện pháp nghệ thuật** trong bài thơ.

- Nhận biết được các **biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực** trong bài thơ.

- Nhận biết được những **biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc** trong bài thơ.

Câu 2a. Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai?

Cách làm: dễ lắm ^^ Đọc thơ và xác định thôi

Ví dụ: (Thanh Thảo, Một người lính nói về thế hệ mình)

“**chúng tôi** qua cái khắc nghiệt của mùa khô

....

thế hệ **chúng tôi** không sống bằng kỉ niệm...”

Trả lời: Nhân vật trữ tình: **chúng tôi** - những người lính.

Câu 2b. Xác định chủ thể trữ tình trong thơ.

- **Chủ thể trữ tình:** trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc, **có 2 dạng:** **dạng ẩn**; và dạng trực tiếp xưng: “Tôi, ta, chúng tôi, chúng ta, anh, em” ...

Câu 3. Xác định đề tài bài thơ.

Người lính trong chiến tranh.

Câu 4. Chỉ ra hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng.

Hình ảnh “màu hoa đỏ”.

Câu 5. Chỉ ra biện pháp tu từ trong bài thơ.

Cách trả lời: GỌI TÊN BPPTT + chỉ ra dẫn chứng/biểu hiện

- So sánh (núi cao **như** tình mẹ)

- Ẩn dụ (màu hoa đỏ)

- Điệp từ, điệp cấu trúc... (Việt Nam ơi Việt Nam!)

Câu 6. Ví dụ: [Câu 2/71 sách Cánh Diều]

Những từ ngữ, dòng thơ nào thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình với đất nước?

“[...] Tôi yêu đất nước này áo rách

[...] Tôi yêu đất nước này như thế

[...] Tôi yêu đất nước này làm than

[...] Tôi yêu đất nước này chân thật”.

(Bài thơ của một người yêu nước mình – Trần Vàng Sao)

THÔNG HIỂU (Câu 3,4 trong đề)

- Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, vần, nhịp, và các **biện pháp tu từ** được sử dụng trong bài thơ.

Câu 6. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong bài thơ.

GỢI Ý TÌNH BÀY

- Bước 1: Gọi tên BPPTT và chỉ ra biểu hiện/dẫn chứng

- Bước 2: Tác dụng:

+ **Về mặt nội dung:** nhấn mạnh... (ghi nội dung vào)

+ **Về mặt nghệ thuật:** tăng tính gợi hình, gợi cảm; tăng nhịp điệu.

+ **Qua đó tác giả thể hiện** tình cảm yêu thương/ trân trọng / phê phán/

Ví dụ:

- Ẩn dụ (màu hoa đỏ)

- Tác dụng:

- **Phân tích** được ý nghĩa, giá trị của **hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, hình tượng trung tâm** của bài thơ.

Câu 7. Trong **Màu hoa đỏ**, **hình ảnh, chi tiết tiêu biểu** là “*tên anh khắc vào đá núi*”, “*Mây ngàn hoá bóng cây che*”, “*bốn mùa tóc bạc nổi thương con*” => tất cả gọi lên linh hồn người lính đã hóa vào sông núi, thành màu hoa đỏ rực cháy và bất tử.

CÁCH TRÌNH BÀY (Câu 8)

Bước 1: chỉ ra...

Bước 2: phân tích, lí giải

- Nêu được **cảm hứng chủ đạo, chủ đề, tư tưởng, thông điệp** của bài thơ.

+ Về nội dung: nhấn mạnh tinh thần rực lửa, nhiệt huyết của những người lính ra trận.
+ Về hình thức: tăng tính gợi hình, gợi cảm; tăng nhịp điệu.
+ **Qua đó tác giả thể hiện** tình cảm yêu thương, trân trọng những người lính đã ngã xuống cho quê hương, đất nước.

MÀU HOA ĐỎ (Nguyễn Đức Mậu)

*Có người lính mùa Thu ấy ra đi từ mái tranh nghèo
Có người lính mùa Xuân ấy ra đi từ ấy không về,
Dòng tên anh khắc vào đá núi,
Mây ngàn hoá bóng cây che
Chiều biên cương trắng trời sương núi
Mẹ già mỗi mắt nhìn theo.*

cảm thương => nhớ mong => tự hào (mạch cảm xúc)

Việt Nam ơi Việt Nam!

Núi cao như tình mẹ bốn mùa tóc bạc nổi thương con.

Việt Nam ơi Việt Nam!

Ngọn núi nơi anh ngã xuống

Rực cháy lên màu hoa đỏ phía rừng xa

Rực cháy lên màu hoa đỏ trước hoàng hôn...

Câu 8. Nêu cảm nhận về **hình tượng trung tâm** của bài thơ.

Trả lời:

- **Bước 1:** Hình tượng trung tâm của bài thơ là **người lính**.

- **Bước 2:** Gợi sự **xúc động và cảm phục** với sự cống hiến, hi sinh, nhiệt huyết “**Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh**” của những người chiến sĩ ra trận và đã “ngã xuống” vì quê hương, đất nước.

Câu 9. Nêu chủ đề của bài thơ.

(Chủ đề: là vấn đề chủ yếu, trung tâm trong tác phẩm)

GỢI Ý TRÌNH BÀY

Chủ đề: viết về cái gì? Cụ thể như thế nào? Qua đó, tác giả thể hiện tình cảm gì?

- **Chủ đề:** ngợi ca hình tượng **người lính** bất tử **trong những năm tháng chiến tranh gian khổ, hi sinh vì đất nước**. Qua đó, thể hiện tình yêu, sự trân trọng, cảm phục của tác giả.

Câu 10. (Cảm hứng chủ đạo: là trạng thái tình cảm mãnh liệt xuyên suốt tác phẩm)

- **Cảm hứng chủ đạo:** ca ngợi, cảm phục những người lính xả thân cho quê hương, đất nước.

Câu 11. (**Tư tưởng:** là nhận thức, lí giải và **thái độ** của người viết với văn bản)

Câu 13. – Xác định mối liên hệ/ sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.

- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.

- **Tư tưởng:** yêu mến, trân trọng, cảm phục sự hi sinh, gian khổ của những người lính anh hùng.

Câu 12. (Thông điệp = bài học, điều tác giả gửi gắm)

- **Thông điệp:** biết trân trọng, nhớ ơn, hãy sống xứng đáng với thế hệ đi trước, cống hiến và hi sinh cho đất nước.

Câu 13.

GỢI Ý TRÌNH BÀY

Bước 1: Chỉ ra

+ **Chủ đề:** là.... (xác định từ bài thơ)

+ **Tư tưởng:** là.... (xác định từ bài thơ)

+ **Cảm hứng chủ đạo:** là.... (xác định từ bài thơ)

Bước 2: Nhận xét

Chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ có mối liên hệ mật thiết, thống nhất, chặt chẽ / có sự phù hợp, tất cả đều làm rõ cho ... (ghi nội dung bài thơ vào).

Ví dụ: Bài thơ “Tự do” (Pôn Ê-luy-a), sách CTST tập 2, tr.15

Mối liên hệ giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo: **Chủ đề là vấn đề chủ yếu mà tác giả nêu lên trong tác phẩm (ở đây là sức mạnh và giá trị của tự do); tư tưởng là cách nhận thức, lí giải và thái độ của tác giả đối với vấn đề đó (ở đây là sự ca ngợi, bảo vệ và ủng hộ tự do trong bất kì hoàn cảnh nào dù có đau thương đến đâu); cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mạnh mẽ của tác giả gắn với tư tưởng đó (ở đây là nỗi khao khát và say mê tự do trong những khó khăn, bom đạn chiến tranh và hoàn cảnh đất nước bị chiếm đóng). Chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ có mối liên hệ mật thiết, thống nhất, chặt chẽ / có sự phù hợp, tất cả đều làm rõ cho khát vọng tự do.**

Câu 14. Nhận xét tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ “Màu hoa đỏ”.

GỢI Ý TRÌNH BÀY

Bước 1. Chỉ ra tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình/ chủ thể trữ tình

Bước 2. Nhận xét tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình/chủ thể trữ tình

Ví dụ: Trong bài thơ “Màu hoa đỏ”

- **Tình cảm, cảm xúc** của tác giả đối với người lính được thể hiện trong đoạn thơ là **xúc động, trân trọng, biết ơn những người lính.**

- **Nhận xét:** Đó là **tình cảm chân thành, sâu sắc, giàu giá trị nhân văn, nét đẹp văn hoá ứng xử** của người Việt Nam.

Trình bày **sự vận động mạch cảm xúc** của chủ thể trữ tình/ nhân vật trữ tình/ tác giả trong bài thơ.

- Phát hiện và lí giải được các **giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; giá trị đạo đức, văn hoá, triết lí nhân sinh** trong bài thơ.

Câu 15. Mạch cảm xúc: là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.

GỢI Ý TRÌNH BÀY

Chỉ ra sự vận động mạch cảm xúc: **từ.... đến....** (dựa vào nội dung toàn bài thơ để xác định), **qua đó mạch cảm xúc góp phần thể hiện....** (ghi nội dung/ chủ đề bài thơ vào)

Ví dụ: Trong bài thơ “Màu hoa đỏ”

Mạch cảm xúc bài thơ **đi từ cảm thương (câu 1,2), nhớ mong (đoạn giữa) đến tự hào (2 câu cuối)**, qua đó mạch cảm xúc góp phần thể hiện sự gian khổ, mất mát, hi sinh đáng trân trọng của những người mẹ, người lính đã “ngã xuống” cho quê hương, đất nước.

Câu 16: 3 GIÁ TRỊ TÁC PHẨM VĂN HỌC

Các giá trị của tác phẩm văn học: Văn học có ba giá trị chính là nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ.

Giá trị nhận thức thể hiện ở việc tác phẩm văn học mang đến cho bạn đọc những hiểu biết về tự nhiên, xã hội và về chính bản thân mình (tự nhận thức). *Giá trị giáo dục* thể hiện ở khả năng hình thành nơi người đọc những phẩm chất đạo đức, có thể thay đổi thế giới quan, nhân sinh quan. *Giá trị thẩm mỹ* của tác phẩm văn học thể hiện ở khả năng thoả mãn nhu cầu về cái đẹp, phát triển năng lực, thị hiếu về cái đẹp cho người đọc.

Các giá trị trên không tách rời mà gắn bó chặt chẽ với nhau và đều được thể hiện thông qua hình tượng và ngôn ngữ nghệ thuật của tác phẩm văn học.

Ví dụ: **Giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; giá trị đạo đức, văn hoá, triết lí nhân sinh** trong bài thơ “MÀU HOA ĐỎ” (Nguyễn Đức Mậu).

*Có người lính mùa Thu ấy ra đi từ mái tranh nghèo
Có người lính mùa Xuân ấy ra đi từ ấy không về,
Dòng tên anh khắc vào đá núi,
Mây ngàn hoá bóng cây che
Chiều biên cương trắng trời sương núi
Mẹ già mỗi mắt nhìn theo.*

*Việt Nam ơi Việt Nam!
Núi cao như tình mẹ bốn mùa tóc bạc nổi thương con.
Việt Nam ơi Việt Nam!
Ngọn núi nơi anh ngã xuống
Rực cháy lên màu hoa đỏ phía rừng xa
Rực cháy lên màu hoa đỏ trước hoàng hôn...*

Trả lời:

Giá trị nhận thức: chiến tranh, hy sinh/yêu nước, tình mẹ cao cả

Giá trị giáo dục: tình yêu quê hương, đất nước; tình mẫu tử

- Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của **hình tượng** (*nàng Kiều, người mẹ trong thơ Tố Hữu*), **biểu tượng** (*cây tre: phẩm chất, tâm hồn con người VN*); **yếu tố tượng trưng, siêu thực** trong bài thơ.

Giá trị thẩm mĩ:

+ **NỘI DUNG:** vẻ đẹp của lý tưởng xả thân cho quê hương, đất nước.

+ **HÌNH THỨC:** bài thơ ngắn gọn nhưng giàu cảm xúc; ngôn ngữ, hình ảnh thơ đẹp...

Giá trị đạo đức: khơi gợi những giá trị làm người - công dân của đất nước; con của mẹ

Giá trị văn hoá truyền thống của người dân Việt Nam: luôn hướng về khi Tổ Quốc cần, là lòng yêu nước nồng nàn; **tình mẫu tử**.

Triết lí nhân sinh: sự chuyển hóa, hòa quyện của mây ngàn hóa bóng mẹ - mẹ hóa thành sông núi, linh hồn người lính hóa thành “màu hoa đỏ” rực cháy => **triết lý:** sự hóa thân của người dân Việt Nam vào từng tấc đất, non sông; tình yêu đất nước bất tử, không ngừng tái sinh dưới những dạng tồn tại khác nhau.

Câu 17: Hình tượng, biểu tượng, tượng trưng, siêu thực

Hình tượng	Hình ảnh, nhân vật được xây dựng một cách sống động, sáng tạo trong tác phẩm => thể hiện quan điểm, tư tưởng, ý đồ, tài năng của người nghệ sĩ.
Biểu tượng	Loại hình ảnh đặc biệt, thông qua hình thức cụ thể, trực quan, gợi lên những tư tưởng, triết lí có ý nghĩa sâu xa.

Khái niệm siêu thực (SGK, tr. 5): Sự kì lạ, khác thường, phá vỡ những quy luật thông thường của thực tại, gợi nhắc những bí ẩn, phi logic của những giấc mơ và của những âm ảnh vô thức.

Thơ	Đặc điểm	Cách đọc
Thơ có yếu tố tượng trưng	- Sự tương giao giữa các giác quan (sự hoà hợp của các ấn tượng thị giác, thính giác, xúc giác,...) - Chi tiết, hình ảnh gợi lên những ý niệm trừu tượng, giàu tính triết lí - Đề cao tính nhạc	- Tìm và phân tích những hình ảnh, từ ngữ thể hiện sự chuyển đổi giữa các giác quan. - Tìm và suy luận ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh gợi lên những ý niệm trừu tượng, giàu tính triết lí. - Làm rõ nhạc điệu và vai trò của nhạc điệu trong việc thể hiện nội dung bài thơ.
Thơ có yếu tố siêu thực	- Xây dựng một thế giới khác lạ - Kết hợp sử dụng những từ ngữ, hình ảnh rất xa nhau, khó liên kết với nhau	Tìm và phân tích sự kết hợp sử dụng những từ ngữ, hình ảnh rất xa nhau, khó liên kết với nhau làm rõ một thế giới khác lạ được tạo dựng trong bài thơ.

Ví dụ 3 đề luôn nè ^^

ĐỀ 1: Mưa gần sáng (Nguyễn Quang Thiều)

ĐỀ 2: Những giọt lệ (Hàn Mặc Tử)

	ĐỀ 3: Xuân (Chế Lan Viên)				
VẬN DỤNG (Câu 5 trong đề)	Câu hỏi VẬN DỤNG (Câu 5 trong đề thi) Sẽ có lệnh yêu cầu : (Trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng) Lưu ý: ♥ Trả lời trực tiếp vào nội dung câu hỏi, ♦ KHÔNG CẦN trình bày thành một đoạn văn (mở - kết đoạn) hoàn chỉnh. ♣ KHÔNG gạch đầu dòng ♠ Không thể viết quá ngắn (1-2 dòng) cũng không viết quá dài (hơn 8 dòng) Câu hỏi: Dạng SO SÁNH 2 ý thơ (có tham khảo sách thầy Lê Quang Hưng – Nguyễn Kiên Thọ) Câu 17. Theo em, điểm giống nhau trong cảm nhận về tiếng Việt của hai nhân vật trữ tình trong hai đoạn thơ sau là gì? (Trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng)<table><tr><td>Dẫu người đi muôn ngả Vạn nẻo khắp địa cầu Tiếng Việt mình nhắc nhớ Vẫn chung bọc đồng bào (Chung bọc đồng bào, Lê Minh Quốc)</td><td>Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi Như vị muối chung lòng biển mặn Như dòng sông thương mến chảy muôn đời. (Tiếng Việt, Lưu Quang Vũ)</td></tr></table> GỢI Ý TRẢ LỜI: Điểm giống nhau trong cảm nhận về tiếng Việt của hai nhân vật trữ tình trong hai đoạn thơ là Tiếng Việt không chỉ là phương tiện giao tiếp, mà còn là nơi gặp gỡ, kết nối, hội tụ của tình đồng bào, tình dân tộc (ý 1). Hai tác giả đã có sự cảm nhận về Tiếng Việt sâu sắc, chân thành, vừa gần gũi thân thiết, vừa cao quý thiêng liêng (ý 2). Câu 18. Chỉ ra điểm giống nhau trong cảm nhận về thiên nhiên lúc sang mùa qua hai đoạn thơ sau: (Trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng)<table><tr><td>Những thang ruộng lơ phơ rom rạ đàn chim cu chui lúi nơi nào chỉ còn gió đùa nhau ràn rạt cờ ngô buồn xơ xác hanh hao Rêu trên đá rời tay thôi bám núu ngàn ong nâu tránh rét cũng đi rồi con ốc núi nằm im trong lòng suối</td><td>Cánh chim báo sang mùa Nắng hoai hoai cuối hạ Màu mây non lá mạ Gió trên cành hiu hiu Chùng như thu ngấp nghé Trong hương cốm đầu dây Khỏi lam chiều rất nhẹ Sông vừa vui vừa đầy (Sang mùa, Tạ Hữu Yên)</td></tr></table>	Dẫu người đi muôn ngả Vạn nẻo khắp địa cầu Tiếng Việt mình nhắc nhớ Vẫn chung bọc đồng bào (Chung bọc đồng bào, Lê Minh Quốc)	Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi Như vị muối chung lòng biển mặn Như dòng sông thương mến chảy muôn đời. (Tiếng Việt, Lưu Quang Vũ)	Những thang ruộng lơ phơ rom rạ đàn chim cu chui lúi nơi nào chỉ còn gió đùa nhau ràn rạt cờ ngô buồn xơ xác hanh hao Rêu trên đá rời tay thôi bám núu ngàn ong nâu tránh rét cũng đi rồi con ốc núi nằm im trong lòng suối	Cánh chim báo sang mùa Nắng hoai hoai cuối hạ Màu mây non lá mạ Gió trên cành hiu hiu Chùng như thu ngấp nghé Trong hương cốm đầu dây Khỏi lam chiều rất nhẹ Sông vừa vui vừa đầy (Sang mùa, Tạ Hữu Yên)
Dẫu người đi muôn ngả Vạn nẻo khắp địa cầu Tiếng Việt mình nhắc nhớ Vẫn chung bọc đồng bào (Chung bọc đồng bào, Lê Minh Quốc)	Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi Như vị muối chung lòng biển mặn Như dòng sông thương mến chảy muôn đời. (Tiếng Việt, Lưu Quang Vũ)				
Những thang ruộng lơ phơ rom rạ đàn chim cu chui lúi nơi nào chỉ còn gió đùa nhau ràn rạt cờ ngô buồn xơ xác hanh hao Rêu trên đá rời tay thôi bám núu ngàn ong nâu tránh rét cũng đi rồi con ốc núi nằm im trong lòng suối	Cánh chim báo sang mùa Nắng hoai hoai cuối hạ Màu mây non lá mạ Gió trên cành hiu hiu Chùng như thu ngấp nghé Trong hương cốm đầu dây Khỏi lam chiều rất nhẹ Sông vừa vui vừa đầy (Sang mùa, Tạ Hữu Yên)				

	mặc nước bào trắng vỏ đá vôi... (Sang mùa, Trần Thị Hồng Hạnh) GỢI Ý TRẢ LỜI: Điềm giống nhau trong cảm nhận về thiên nhiên lúc sang mùa trong hai đoạn thơ là đều cảm nhận về thiên nhiên lúc sang mùa từ những thay đổi của vạn vật (ý 1). Và đều thể hiện những cảm nhận tinh tế của các sự vật trong tự nhiên ở thời khắc giao mùa của thời gian, thời tiết. Những hình ảnh, tín hiệu giao mùa gợi cảm, đặc trưng của thiên nhiên, đời sống từng vùng miền (ý 2). Dạng câu hỏi: ĐỒNG TÌNH / KHÔNG ĐỒNG TÌNH Lưu ý CÁCH TRÌNH BÀY: Bước 1: Phải trả lời Đồng tình hay Không đồng tình Bước 2: Lý giải. Câu 19. <i>Nên thợ nên thầy vì có học, No ăn no mặc bởi hay làm.</i> (Bảo kính cảnh giới – bài 46, Nguyễn Trãi) Em có đồng tình với quan niệm trên không? Vì sao? GỢI Ý TRẢ LỜI: Em đồng tình, vì con người có học hành mới được thành thầy thành thợ; có lao động mới có cơm ăn, áo mặc; học tập và lao động có ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống, con người dù ở đâu cũng phải cố gắng, trau dồi, bồi dưỡng, trải qua quá trình học tập mới trưởng thành, có làm mới có ăn.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về vấn đề văn học hoặc cuộc sống. XUÂN (Xuân Diệu) <i>Lá bàng non ngon lành như ăn được. Trời tạnh mà lá mới ướt như mưa. Nhựa bàng đỏ còn thấm đầu lá biếc; Gió rào rào tóc áo lá còn thưa.</i> <i>Một dãy cây bàng tuổi còn trẻ lắm Biết gió đùa nên cây lại đùa hơn.</i>	(HỎI KIỂU MỎ) Câu 5. Điều tâm đắc nhất mà em rút ra được về quan điểm sống sau khi đọc bài thơ trên là gì? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng. (LỆNH HỎI CỤ THỂ) Câu 20. Qua việc đọc bài thơ “Xuân” của Xuân Diệu, em học được gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên và cuộc sống xung quanh. (Trình bày trong một đoạn ngắn 5 – 7 dòng) Gợi ý:

Những chồi nhọn vui tươi chầm chậm khoảng thăm,
Cành lao xao chuyển ánh lá xanh rờn.

Tôi đi giữa buổi đầu ngày, đi giữa
Buổi đầu xuân - đi giữa buổi đầu tiên
Như sáng nay cuộc đời vừa mới mở.
Và ban đầu cây với gió cười duyên.

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, **cách nhìn của cá nhân về vấn đề văn học** hoặc **cuộc sống**.

GỢI Ý CÁCH TRÌNH BÀY

Bước 1: nêu vấn đề từ ngữ liệu

Bước 2: bày tỏ quan điểm cá nhân

“*Có người sức tĩnh cơn mơ...*” – Nguyễn Thiên Ngân => nội dung đại khái là nhân vật trữ tình trong VB là người con của vùng rừng núi rời quê xuống phố.

THƯ GỬI MẸ

Hoàng hôn nào con cũng trở về
Cửa ngõ nhà mình không khép
Trong suốt tháng Mười của Mẹ
Vàng mây tia bay qua

Qua bài thơ “*Xuân*” của Xuân Diệu, em học cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên và cuộc sống xung quanh là **học cách sống chậm, quan sát tỉ mỉ, lắng nghe, cảm nhận thiên nhiên, cuộc sống bằng cả trái tim, tâm hồn mình vì tốc độ, nhịp sống của cuộc sống hiện đại quá nhanh. Em sẽ tập cách sống giao cảm với thiên nhiên, sống hòa mình, yêu quý bảo vệ thiên nhiên.**

(Câu 21-22-23 có tham khảo sách thầy Lê Quang Hưng – Nguyễn Kiến Thọ)

Câu 21. Từ ý nghĩa nhan đề bài thơ *Hồi sinh* (Vân Phi), em hãy nêu suy nghĩ về điểm tựa tinh thần của mỗi người trong cuộc sống (trả lời khoảng 5 – 7 dòng).

Trả lời:

Ý nghĩa nhan đề bài thơ diễn tả sức sống mới, gợi liên tưởng về sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, tốt đẹp. **Từ đó, ta nhận thấy** điểm tựa tinh thần của mỗi người có thể đến từ những người thân yêu. Nó giúp ta tìm thấy động lực, ý nghĩa sự sống để cuộc đời trở nên lạc quan, có giá trị hơn.

Câu 22. Từ cảm xúc của nhân vật trữ tình khi rời quê trong bài thơ “*Có người sức tĩnh cơn mơ...*” – Nguyễn Thiên Ngân, em hãy nêu suy nghĩ về vai trò của nguồn cội đối với mỗi người trong cuộc sống (trả lời khoảng 5 – 7 dòng).

Trả lời:

Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ là biết ơn, yêu thương, gắn bó với gia đình, quê hương. **Từ đó, ta nhận thấy** nguồn cội cho ta sự sống và chốn bình yên để hướng về; nguồn cội nâng đỡ, chở che và tiếp thêm sức mạnh tinh thần để mỗi người vượt qua khó khăn trong cuộc sống; nguồn cội còn góp phần quan trọng tạo nên bản sắc cá nhân.

Con nghe thấy Mẹ gọi Hoa mẫu đơn mỗi mùa nở nhiều hơn Chỉ cái vàng đã tắt Từ ngày Mẹ đi xa Không còn ai gieo hạt. Con giờ đã là một ông già Cô đơn theo cây mùa rụng lá Một ông già lạc Mẹ Trên lối mòn đầy bóng tối thời gian Áo xưa Mẹ vẫn còn đây Đêm đêm con mặc vào ký ức Nhưng ký ức không lớn lên Còn con thì già mãi.. Và sau mỗi hoàng hôn Mẹ gọi Con lại thấy mình bé đi Bé cho đến một ngày Được trở về nằm trong bụng Mẹ (Nguyễn Quang Thiều, <i>Nhật kí người xem đồng hồ</i>, NXB Hội Nhà văn, 2023)	Câu 23. Từ kí ức về người mẹ trong bài thơ, em hãy nêu suy nghĩ về giá trị của kí ức đậm sâu trong cuộc đời mỗi người (<i>trả lời khoảng 5 – 7 dòng</i>). <u>Trả lời:</u> Kí ức về Mẹ của nhân vật trữ tình là kí ức nguyên vẹn, không bao giờ phai nhòa qua năm tháng. Kí ức thể hiện tình yêu thương, nỗi nhớ mẹ quay quắt, khắc khoải của người con. Từ đó, ta nhận thấy ai cũng có kí ức sâu sắc trong đời. Kí ức sẽ là điểm tựa tinh thần nâng đỡ mỗi người lúc mệt mỏi, tuyệt vọng; giúp ta biết trân quý hơn từng khoảnh khắc trong cuộc đời.
--	--